

Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**.

Thư ký phiên họp: Bà **Đinh Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 56/2019/QĐMPH-ST ngày 19 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 19/3/1969.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Số 46A L, quận H, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.

- Chị **Nguyễn Thị Thu B**, sinh ngày 04/9/1990.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Số 24/11 Phạm Sư M, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà, chị Hà: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: Số 24/11 Phạm Sư M, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị B trình bày anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 29/3/2013 đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương. Năm 2014 chị B sang Đức sinh sống cùng anh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tuổi tác

chênh lệch và thời gian dài không có con. Vợ chồng thường xuyên tranh cãi, tuy chung sống cùng nhà nhưng đã ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh H và chị B trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh H và chị B trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông C trình bày anh H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà và chị Hà đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai anh chị đều đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức, chị B có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Giấy ủy quyền, Đơn xin giải quyết vắng mặt của anh H và chị B do ông Nguyễn Văn C nộp thay đều được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức xác nhận nên công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Tại phiên họp vắng mặt anh H, chị B, ông C nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị B tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chênh lệch tuổi tác và thời gian dài không có con. Vợ

chồng thường xuyên tranh cãi và đã ly thân 02 năm. Như vậy mâu thuẫn giữa anh H và chị B đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hà và chị Hà là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H và chị B không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị B trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu B

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh H về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do bà Nguyễn Thị Ng nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2018/0000722 ngày 18/12/2019**. Anh H đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27/12/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND quận B, TP.Hải Phòng;
- UBND phường T, TP.Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HN.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền